TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 7 năm 2018
"V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Lan Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đoàn – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2018/TLST -HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018, về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn Vọng Sơn, xã Triệu Đề, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn Quan Tử, xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 09/5/2018 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh T ngày 07/10/2010, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Đông. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình khó khăn, nợ nần nhiều, anh T không chịu đi làm nên từ đó hay xảy ra mâu thuẫn.

Tháng 12/2017, chị có làm đơn xin ly hôn anh T nhưng sau đó chị lại rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng kể từ đó đến nay tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Đến ngày 02/5/2018, chị về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên xin được ly hôn anh T.

Con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Trần Mai Anh, sinh ngày 27/10/2011 và Trần Hoàng Gia, sinh ngày 11/4/2014. Hiện cháu Mai Anh đang ở với anh T còn cháu Gia ở với chị. Ly hôn, chị xin nuôi cháu Mai Anh còn để anh T nuôi cháu Hoàng Gia. Không ai phải đóng góp nuôi con chung cùng nhau.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị và anh T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 09/5/2018 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là anh Trần Văn T trình bày:

Anh xác định về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và quá trình chung sống, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn như chị H trình bày là đúng. Việc chị H trình bày anh không chịu đi làm là không đúng vì anh vẫn đi làm bình thường chỉ thỉnh thoảng mới nghỉ. Chị H về nhà bố, mẹ đẻ từ tháng 5/2018 cho đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị H xin ly hôn anh nhất trí.

Con chung: Anh xác định như chị H trình bày là đúng. Ly hôn, anh xin nuôi cháu Mai Anh, để chị H nuôi cháu Hoàng Gia. Không ai phải đóng góp nuôi con chung cùng nhau.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh xác đinh như chị H trình bày là đúng và anh nhất trí với quan điểm của chị H.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị H và anh T được ly hôn; giao cho chị H nuôi cháu Trần Hoàng Gia và giao cho anh T nuôi cháu Trần Mai Anh, chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, công nợ, công sức do chị H và anh T không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây

là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình "Xin ly hôn và giải quyết về con chung". Bị đơn là anh Trần Văn T có địa chỉ tại xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, nên từ đó hay xảy ra mâu thuẫn. Tháng 5/2018 chị H bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Chị H và anh T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng xin được ly hôn. Xét đề nghị của chị H và anh T là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Xét đề nghị về việc giao nuôi con chung của chị H và anh T thấy rằng: Về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm nuôi con chung của chị H và anh T đều như nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, chị H, anh T đều muốn trực tiếp nuôi cháu Mai Anh mà không ai muốn nuôi cháu Hoàng Gia, đề nghị của chị H và anh T là chưa đảm bảo quyền lợi cho cháu Hoàng Gia. Nhưng xét về mặt tâm sinh lý sau này thì cháu Trần Mai Anh là con gái nên cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; cháu Trần Hoàng Gia là con trai nên cần giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị H và anh T không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Công nhân sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T.

Giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trần Mai Anh, sinh ngày 27/10/2011; giao cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trần Hoàng Gia, sinh ngày 11/4/2014. Chị H và anh T không phải đóng góp nuôi con chung cùng nhau. Sau khi ly hôn, chị H và anh T đều có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị H và anh T không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0004759 ngày 09/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- UBND xã Sơn Đông;
- Đương sự;
-Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Lực